TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 825/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 355/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/Bà Thái Thùy H1, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 98/684K N, phường H, Thành phố H

2/Ông Trần Thành K, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 98/684K N, phường H, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Uỷ ban nhân dân phường X, quận O, Thành phố H cấp ngày 11/3/2019. Nay bà H1 và ông K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K xác nhận có với nhau 03 (ba) con chung là trẻ Trần Thành Đ, sinh ngày 15/3/2013, trẻ Trần Thành T1 sinh ngày 30/10/2014 và trẻ Trần Thuận T2 sinh ngày 24/11/2021.

Giao trẻ Trần Thành Đ, Trần Thành T1 và Trần Thuận T2 cho bà Thái Thùy H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Thành K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/ tháng/trẻ cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K phải nộp.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Uỷ ban nhân dân phường X, quận O, Thành phố H cấp ngày 11/3/2019 không còn hiệu lực).

1.2. Về con chung: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K có với nhau 03 (ba) con chung là trẻ Trần Thành Đ, sinh ngày 15/3/2013, trẻ Trần Thành T1 sinh ngày 30/10/2014 và trẻ Trần Thuận T2 sinh ngày 24/11/2021.

Giao trẻ Trần Thành Đ, Trần Thành T1 và Trần Thuận T2 cho bà Thái Thùy H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Thành K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/ tháng/trẻ cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy

định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K phải nộp. Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0009268 ngày 14/8/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực G – Thành phố H) nên được cấn trừ. Bà Thái Thùy H1 và ông Trần Thành K đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND Khu vực G – Thành phố H;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực G – Thành phố H;
- UBND phường X, quận O (nay là phường H), Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L1